

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG QUỐC KỲ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG QUỐC KỲ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400933981

3. Ngày thành lập: 03/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ dân phố Nguyễn, Thị Trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0915655666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Trạm cấp xăng dầu nội bộ (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán điện thoại, thẻ điện thoại, thẻ sim	4652

14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán vật tư máy móc, linh kiện rời, thiết bị tổng thành cho các ngành công nghiệp nhiệt điện, thủy điện, thủy lợi dầu khí, giao thông.	4659
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng: đất, cát, sỏi, đá, gạch, ngói, xi măng, sắt, thép...	4663
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hoá chất, cồn (trừ loại nhà nước cấm) Kinh doanh nguyên phụ liệu ngành dệt may trong nước; Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.	4669
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất, kinh doanh.	8299
20.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Karaoke, vui chơi giải trí.	9329
21.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
22.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị thương mại dịch vụ, khu vui chơi giải trí; Cho thuê lại đất đã xây dựng xong cơ sở hạ tầng; Cho thuê hoặc bán nhà xưởng; Kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê) (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	6810
23.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	6820
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn, giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp. Khảo sát địa hình, địa chất thủy văn, địa chất công trình. Thiết kế, thi công xây dựng công trình điện năng(đường dây và trạm biến áp đến 35Kv). Lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu. Tư vấn lập quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch đất đai, quy hoạch xây dựng. Lập tổng dự toán, thi công, lập dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi. Lập hồ sơ thiết kế hạ tầng kỹ thuật.	7110

25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
27.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
28.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
29.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
36.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610(Chính)
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải máy móc thiết bị; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
41.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Xây dựng nhà để ở	4101
44.	Xây dựng nhà không để ở	4102
45.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
46.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
47.	Xây dựng công trình điện	4221
48.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
49.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
50.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp công trình nước ngầm, nước mặt, hệ thống cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng lắp đặt đường dây và trạm biến áp 35kv. Xây dựng công trình giao thông thủy lợi.	4299
52.	Phá dỡ	4311
53.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

55.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
56.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
57.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
58.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu	4773
59.	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ TRUNG KIÊN Giới tính: Nam
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 01/06/1966 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024066008345
 Ngày cấp: 07/11/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
 Địa chỉ thường trú: Phố Vôi, Thị Trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phố Vôi, Thị Trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang